

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18
(Từ ngày 01/06/2026 đến ngày 07/06/2026)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATQ02-K18	Sáng					TH trên hệ thống	8h30	Tin học (65/75)	7h30-11h40	Tiếng Anh cơ bản 2 (45/60)	7h30-11h40				
							405A		405A	Cô Liễu	Online				
	Chiều			TH trên hệ thống	13h30			Tiếng Anh cơ bản 2 (40/60)	6-10	Tin học (70/75)	13h-17h10	Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	6-10	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	6-10
					407A			Cô Liễu	Online		406A	Cô Liễu	Online	Cô Liễu	Online
ATQ03-K18	Sáng					TH trên hệ thống	8h30	Tin học (65/75)	7h30-11h40	Tiếng Anh cơ bản 2 (45/60)	7h30-11h40				
							405A		405A	Cô Liễu	Online				
	Chiều			TH trên hệ thống	13h30			Tiếng Anh cơ bản 2 (40/60)	6-10	Tin học (70/75)	13h-17h10	Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	6-10	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	6-10
					407A			Cô Liễu	Online		406A	Cô Liễu	Online	Cô Liễu	Online
ATQ04-K18	Sáng					TH trên hệ thống	8h30	Tin học (65/75)	7h30-11h40	Tiếng Anh cơ bản 2 (45/60)	7h30-11h40				
							405A		405A	Cô Liễu	Online				
	Chiều			TH trên hệ thống	13h30			Tiếng Anh cơ bản 2 (40/60)	6-10	Tin học (70/75)	13h-17h10	Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	6-10	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	6-10
					407A			Cô Liễu	Online		406A	Cô Liễu	Online	Cô Liễu	Online

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATH02-K18	Sáng	Ngữ pháp Tiếng HQ 3 (36/60)	2-5	KN Nghe - Nói tiếng HQ3 (24/90)	2-5	KN Nghe - Nói tiếng HQ3 (28/90)	2-5	Tin học (65/75)	7h30-11h40	Tiếng Anh cơ bản 2 (45/60)	7h30-11h40				
		Cô Ngọc	403A	Cô Hà	403B	Cô Hà	403B		406A	Cô Liễu	Online				
	Chiều	KN Đọc Tiếng HQ 3 (24/60)	6-9	KN Viết Tiếng HQ 3 (28/60)	6-9	KN Viết Tiếng HQ 3 (32/60)	6-9	Tiếng Anh cơ bản 2 (40/60)	6-10	Tin học (70/75)	13h-17h10	Tiếng Anh cơ bản 2 (50/60)	6-10	Tiếng Anh cơ bản 2 (55/60)	6-10
		Cô Ngọc	403A	Cô Ngọc	403B	Cô Ngọc	403B	Cô Liễu	Online		406A	Cô Liễu	Online	Cô Liễu	Online
YTQ05-K18	Sáng			KN Nghe Tiếng TQ 2	1-3	KN Nói Tiếng TQ 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
				Thanh Hoài	301D	Như Quỳnh	301D	Hồng Diễm	301D	Phương Huyền	301D	Phương Huyền	301D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	202D												
YTQ06-K18	Sáng														
	Chiều	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thu Hiền	502A	Lê Nhung	301D	Thanh Hoài	301D	Thanh Xuân	301D	Thanh Xuân	301D	Lê Nhung	301D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTD07-K18	Sáng	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Lê Nhung	301D			Thanh Hoài	302D	Thanh Xuân	302D	Thanh Xuân	302D	Lê Nhung	302D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	502A												
YTD08-K18	Sáng							Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3						
								Thanh Hoài	304D						
	Chiều	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Hồng Diễm	301D			Như Quỳnh	302D	Như Quỳnh	304D		202D	Hồng Diễm	302D		
YTD09-K18	Sáng			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5										
				Lê Nhung	302D										
	Chiều	KN Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Hoài	302D		502A	Thanh Xuân	304D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ10-K18	Sáng					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
						Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Xuân	304D		
	Chiều			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8						
				Thanh Hoài	302D			Lê Nhung	401D						
YTQ11-K18	Sáng			KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5				
				Như Quỳnh	304D	Minh Thuý	401D	Phương Huyền	401D	Như Quỳnh	401D				
	Chiều									Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
										Kim Tuyền		Phương Huyền	401D		
YTQ12-K18	Sáng	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5					Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3			KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Như Quỳnh	302D					Như Quỳnh	402D			Minh Thuý	401D		
	Chiều					Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
						Phương Huyền	401D	Phương Thảo 4	202D	Phương Huyền	302D				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ13-K18	Sáng	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
		Khánh Ly	304D	Thanh Thảo	401D					Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	402D		
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Tin Học	6-10						
				Thanh Xuân	304D			Phuong Thảo	502A						
YTQ14-K18	Sáng	Tin Học	1-5			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5						
		P.Thảo	202D			Hồng Diễm	402D	Thanh Thảo	404D						
	Chiều	KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
		Thanh Thảo	302D	Khánh Ly	401D					Khánh Ly	304D				
YTQ15-K18	Sáng	Tin Học	1-5	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	'Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3				
		P.Thảo	502A	Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	404D	Khánh Ly	204D	Thanh Thảo	404D				
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8										
				Hồng Diễm	402D										

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ16-K18	Sáng			Tin Học	1-5	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3								
				Kim Tuyền	502A	Khánh Ly	203D								
	Chiều			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
				Thanh Thảo	404D	Thanh Thảo	402D	Hồng Diễm	402D			Khánh ly	402D		
ĐCN02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
AĐT02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADCN02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATĐ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
AĐL02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ACB02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
ACB03-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
AKS02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AHD02-K18	Sáng														
	Chiều	Thi TH nghịệp vụ hướng dẫn	6-10												
		C. Giang	503B												
CB02-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
OT02,03,04-K18	Sáng														
	Chiều	BD&SC HT truyền lực và HT di chuyển ô tô (30/90)	Tiết 6-10	BD&SC HT điện động cơ ô tô (30/90)	Tiết 6-10	BD&SC HT điện động cơ ô tô (35/90)	Tiết 6-10	BD&SC HT điện động cơ ô tô (40/90)	Tiết 6-10	BD&SC HT truyền lực và HT di chuyển ô tô (35/90)	Tiết 6-10				
		Thầy Dũng	PTH 01	Thầy Chát	PTH 01	Thầy Chát	PTH 01	Thầy Chát	PTH 01	Thầy Dũng	PTH 01				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT02,03-K18	Sáng	BD&SC HT nhiên liệu động cơ diesel (30/45)	Tiết 1-5	Tin học (55/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (30/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (35/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (40/60)	Tiết 1-5				
		Thầy Dũng	PTH 01	Cô Thủy	405A	Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội				
	Chiều														
AOT04,05-K18	Sáng	BD&SC HT nhiên liệu động cơ diesel (30/45)	Tiết 1-5	Tin học (55/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (30/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (35/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (40/60)	Tiết 1-5				
		Thầy Dũng	PTH 01	Cô Thủy	405A	Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội				
	Chiều														
YOT06-K18	Sáng	BD&SC HT điện động cơ ô tô (50/90)	Tiết 1-5			BD&SC HT phun xăng điện tử (EFI) (35/75)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái ô tô (10/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT điện động cơ ô tô (55/90)	Tiết 1-5	BD&SC HT điện động cơ ô tô (60/90)	Tiết 1-5		
		Thầy Tuyên	PTH 02			Thầy Thi	PTH 02	Thầy Chắt	PTH 02	Thầy Tuyên	PTH 02	Thầy Tuyên	PTH 02		
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT01-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
OT01-K18CLC	Sáng	Bảo dưỡng và chẩn đoán ô tô điện (35/75)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và chẩn đoán ô tô điện (40/75)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và chẩn đoán ô tô điện (45/75)	Tiết 1-5	An toàn lao động và tổ chức sản xuất (25/30)	Tiết 1-5	An toàn lao động và tổ chức sản xuất (30/30)	Tiết 1-5				
		Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC				
	Chiều														
ATT02,03-K18	Sáng									Tin học (65/75)	1-5				
										Cô hà	406A				
	Chiều	Bảo trì và xử lý sự cố máy tính 35/45	6-10	Hệ điều hành (30/30)	6-10	Lập trình Javascript (50/60)	6-10	Thi mạng máy tính cơ bản	13H30	Lập trình Javascript (55/60)	6-10				
		Thầy Tân	406A	Thầy Hiến	401B	Thầy Thắng	407A	Cô Hà	407A	Thầy Thắng	407A				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AĐH02-K18	Sáng					Kỹ thuật nhiếp ảnh 40/60	1-5			Tin học (65/75)	1-5				
						Thầy Thành	Chụp dã ngoại CV thống nhất			Cô hà	406A				
	Chiều	Khoa học màu sắc (35/60)	6-10	Khoa học màu sắc (40/60)	6-10	Kỹ thuật nhiếp ảnh (50/60)	6-10	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (55/60)	6-10	Khoa học màu sắc (45/60)	6-10				
		Cô Vân	405A	Cô Vân	405A	Thầy Thành	Chụp dã ngoại CV thống nhất	Cô Thu	405A	Cô Vân	405A				
ATM02-K18	Sáng									Tin học (65/75)	1-5				
										Cô hà	406A				
	Chiều	Xây dựng nội dung quảng cáo (15/60)	6-10	Thi ứng dụng trí tuệ nhân tạo	6-10	Xây dựng nội dung quảng cáo (20/60)	6-10	Thi maketing công nghệ số	13h00	Xây dựng nội dung quảng cáo (25/60)	6-10				
		Thầy hưng	401B	Cô Thu	406A	Thầy hưng	401B		406A	Thầy hưng	401B				
TT02-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AKT02-K18	Sáng			Kế toán tài chính 2 (50/60)	7h30-11h40	Kế toán tài chính 2 (55/60)	7h30-11h40			Toán tài chính (45/45)	7h30-11h40	Tin học (65/75)	7h30-11h40		
				TỰ HỌC		Thầy Kết	401B			Cô Hải Hà	401B		406A		
	Chiều	Kế toán tài chính 2 (45/60)						Kế toán tài chính 2 (60/60)	13h-17h10						
		Thầy Kết	402B					Thầy Kết	402B						
AQT02-K18	Sáng							Quản trị tác nghiệp (50/60)	7h30-11h40			Tin học (65/75)	7h30-11h40		
								TỰ HỌC					406A		
	Chiều	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương (55/60)	13h-17h10	Quản trị tác nghiệp (40/60)	13h-17h10	Quản trị tác nghiệp (45/60)	13h-17h10	Quản trị tác nghiệp (55/60)	13h-17h10	Quản trị bán hàng (45/60)	13h-17h10	Quản trị bán hàng (50/60)	13h-17h10		
		Cô Tâm	403B	Cô Hằng	404A	Cô Hằng	404A	Cô Hằng	404A	Cô Hải Hà	403B	Cô Hải Hà	402A		
AMK02-K18	Sáng							Quản trị tác nghiệp (50/60)	7h30-11h40			Tin học (65/75)	7h30-11h40		
								TỰ HỌC					406A		
	Chiều			Quản trị tác nghiệp (40/60)	13h-17h10	Quản trị tác nghiệp (45/60)	13h-17h10	Quản trị tác nghiệp (55/60)	13h-17h10	Quản trị bán hàng (50/60)	13h-17h10	Quản trị bán hàng (45/60)	13h-17h10		
				Cô Hằng	404A	Cô Hằng	404A	Cô Hằng	404A	Cô Hải Hà	403B	Cô Hải Hà	402A		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ALG02-K18	Sáng							Quản trị tác nghiệp (50/60)	7h30-11h40	Quản trị Logistics (55/60)	7h30-11h40	Tin học (65/75)	7h30-11h40		
								TỰ HỌC		Cô Mai	501B		406A		
	Chiều	Quản trị Logistics (50/60)	13h-17h10	Quản trị tác nghiệp (40/60)	13h-17h10	Quản trị tác nghiệp (45/60)	13h-17h10	Quản trị tác nghiệp (55/60)	13h-17h10	Quản trị Logistics (60/60)	13h-17h10	Quản trị tác nghiệp (50/60)	13h-17h10		
		Cô Mai	402A	Cô Hằng	404A	Cô Hằng	404A	Cô Hằng	404A	Cô Mai	501B	TỰ HỌC			
BRH01-K18	Sáng	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (70/75) - nhóm 2	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (70/75) - nhóm 3	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (20/45)- Nhóm 1	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (20/45)- Nhóm 2	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (20/45)- Nhóm 3	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (30/45)- Nhóm 1	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (30/45)- Nhóm 2	7h30 - 11h45
		Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân
	Chiều	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (75/75) - nhóm 2	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (75/75) - nhóm 3	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (25/45)- Nhóm 1	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (25/45)- Nhóm 2	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (25/45)- Nhóm 3	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (35/45)- Nhóm 1	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa (35/45)- Nhóm 2	13h00 - 17h15
		Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH02-K18	Sáng	Tạo mẫu và kỹ thuật sáp (40/45)-Nhóm 2	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật sáp (40/45)-Nhóm 3	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (20/75) - nhóm 1	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (20/75) - nhóm 2	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (20/75) - nhóm 3	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (30/75) - nhóm 1	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (30/75) - nhóm 2	7h30 - 11h45
		Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân
	Chiều	Tạo mẫu và kỹ thuật sáp (45/45)-Nhóm 2	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật sáp (45/45)-Nhóm 3	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (25/75) - nhóm 1	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (25/75) - nhóm 2	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (25/75) - nhóm 3	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (35/75) - nhóm 1	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (35/75) - nhóm 2	13h00 - 17h15
		Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân
BRH03-K18	Sáng	Tin học (65/75)	7h30 - 11h45			Giải phẫu Răng (40/60)	7h30 - 11h45	Giải phẫu Răng (45/60)	7h30 - 11h45					Tin học (70/75)	7h30 - 11h45
		CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD			Ths. Nguyễn Thị Thanh Huyền	P202A tòa 2 MD	Ths. Nguyễn Thị Thanh Huyền	P202A tòa 2 MD					CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD
	Chiều	Giải phẫu Răng (35/60)	7h30 - 11h45	Sinh học miệng và sinh lý răng miệng (5/30)	13h00 - 17h15	Sinh học miệng và sinh lý răng miệng (10/30)	13h00 - 17h15	Sinh học miệng và sinh lý răng miệng (15/30)	13h00 - 17h15					Giải phẫu Răng (50/60)	13h00 - 17h15
		Ths. Nguyễn Thị Thanh Huyền	P202A tòa 2 MD	BSCKI. Đỗ Văn Hùng	999 3824 8258 pass: 938351	BSCKI. Đỗ Văn Hùng	999 3824 8258 pass: 938351	BSCKI. Đỗ Văn Hùng	P201A tòa 2 MD					Ths. Nguyễn Thị Thanh Huyền	P202A tòa 2 MD

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD02-K18	Sáng	Tin học (65/75)	7h30 - 11h45	Giáo dục chính trị (60/75)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh chuyên ngành (35/45)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh chuyên ngành (40/45)	7h30 - 11h45	Dinh dưỡng tiết chế và vệ sinh ATTP (15/15)	7h30 - 11h45	Điều dưỡng cơ bản 1 (50/60)	7h30 - 11h45	Tin học (70/75)	7h30 - 11h45
		CN. Nguyễn Đức Anh	945 4509 8318 pass: 676888	Ths. Nguyễn Văn Trường	(BV Minh An)	Ths. Vũ Thị Bình	945 4509 8318 pass: 676888	Ths. Vũ Thị Bình	945 4509 8318 pass: 676888	Ths. Nguyễn Hữu Hoan	945 4509 8318 pass: 676888	Ths. Nguyễn Thị Dung	HT Bệnh viện Minh An	CN. Nguyễn Đức Anh	945 4509 8318 pass: 676888
	Chiều	Điều dưỡng cơ bản 1 (45/60)	13h00 - 17h15	Giáo dục chính trị (65/75)	13h00 - 17h15			Tiếng Anh chuyên ngành (45/45)	13h00 - 17h15			Điều dưỡng cơ bản 1 (55/60)	13h00 - 17h15		
		Ths. Nguyễn Thị Dung	HT Bệnh viện Minh An	Ths. Nguyễn Văn Trường	945 4509 8318 pass: 676888			Ths. Vũ Thị Bình	945 4509 8318 pass: 676888			Ths. Nguyễn Thị Dung	HT Bệnh viện Minh An		
BYS02-K18	Sáng	Tin học (65/75)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh chuyên ngành (40/45)	7h30 - 11h45					Tiếng Anh chuyên ngành (45/45)	7h30 - 11h45			Tin học (70/75)	7h30 - 11h45
		CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD	CN. Hoàng Thị Ngọc	P202A tòa 2 MD					CN. Hoàng Thị Ngọc	P202B tòa 2 MD			CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD
	Chiều	Tiếng Anh chuyên ngành (35/45)	13h00 - 17h15	Thực tập Kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản (5/30)	13h00 - 17h15	TT Kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản (10/30)	13h00 - 17h15			Thực tập Kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản (15/30)	13h00 - 17h15				
		CN. Hoàng Thị Ngọc	P202B tòa 2 MD	CN. Phí Văn Tuấn	P202B tòa 2 MD	CN. Phí Văn Tuấn	P202B tòa 2 MD			CN. Phí Văn Tuấn	P202B tòa 2 MD				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BYH02-K18	Sáng	Tin học (65/75)	7h30 - 11h45	Kỹ thuật Điều dưỡng (35/60)	7h30 - 11h45									Tin học (70/75)	7h30 - 11h45
		CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD	CN. Phí Văn Tuấn	P202B tòa 2 MD									CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD
	Chiều	Tiếng Anh chuyên ngành (35/45)	13h00 - 17h15	Tiếng Anh chuyên ngành (40/45)	13h00 - 17h15			Kỹ thuật Điều dưỡng (40/60)	13h00 - 17h15	Tiếng Anh chuyên ngành (45/45)	13h00 - 17h15				
		CN. Hoàng Thị Ngọc	P202B tòa 2 MD	CN. Hoàng Thị Ngọc	P202A tòa 2 MD			CN. Phí Văn Tuấn	P202A tòa 2 MD	CN. Hoàng Thị Ngọc	P202A tòa 2 MD				
BSĐ02-K18	Sáng	Tin học (65/75)	7h30 - 11h45	Dinh dưỡng trong chăm sóc sắc đẹp (25/30)	7h30 - 11h45			Đại cương về thẩm mỹ (25/30)	7h30 - 11h45			Điều dưỡng cơ sở (35/60)	7h30 - 11h45	Tin học (70/75)	7h30 - 11h45
		CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD	CN. Hoàng Thị Huyền Trang	P201B tòa 2 MD			CN. Phạm Thị Minh Ánh	P201B tòa 2 MD			CN. Phí Văn Tuấn	999 3824 8258 pass: 938351	CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD
	Chiều			Dinh dưỡng trong chăm sóc sắc đẹp (30/30)	13h00 - 17h15			Đại cương về thẩm mỹ (30/30)	13h00 - 17h15			Điều dưỡng cơ sở (40/60)	7h30 - 11h45		
				CN. Hoàng Thị Huyền Trang	P201B tòa 2 MD			CN. Phạm Thị Minh Ánh	P201B tòa 2 MD			CN. Phí Văn Tuấn	P201B tòa 2 MD		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BD02-K18	Sáng	Tin học (65/75)	7h30 - 11h45			Tiếng Anh chuyên ngành (35/45)	7h30 - 11h45	Tiếng Anh chuyên ngành (40/45)	7h30 - 11h45	Hóa phân tích định lượng (50/60)	7h30 - 11h45	Thực vật được (25/90)	7h30 - 11h45	Tin học (70/75)	7h30 - 11h45
		CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD			Ths. Vũ Thị Bình	P202B tòa 2 MD	Ths. Vũ Thị Bình	P202B tòa 2 MD	Ths. Nguyễn Thị Duyên	PTH Hoá - CS1	DSĐH. Dương Thuỳ Linh	P201A tòa 2 MD	CN. Nguyễn Đức Anh	P202A tòa 2 MD
	Chiều			Hóa phân tích định lượng (45/60)	13h00 - 17h15	Bệnh học (20/30)	13h00 - 17h15	Tiếng Anh chuyên ngành (45/45)	13h00 - 17h15			Thực vật được (30/90)	13h00 - 17h15	Thực vật được (35/90)	13h00 - 17h15
				Ths. Nguyễn Thị Duyên	PTH Hoá - CS1	BS. Hoàng Thị Thu Diệu	P202A tòa 2 MD	Ths. Vũ Thị Bình	P202B tòa 2 MD			DSĐH. Dương Thuỳ Linh	201A tòa 2 MD	DSĐH. Dương Thuỳ Linh	PTH cs1
TQ02-K18TX	Tối					Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 3 (70/75)	19h30			Đọc- Viết tiếng Trung Quốc 3 (55/90)	19h30			Nghe- Nói tiếng Trung Quốc 3 (45/90)	19h30
						Cô Thảo	Online GGMeet			Cô Mai	Online GGMeet			Cô Thảo	Online GGMeet
	Chiều														
YĐT01-K18	Sáng														
	Tối			Kỹ thuật mạch điện tử (50/60)	19h30										
				Cô Luyến	Zoom										

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN01-K18	Sáng														
	Tối														
YĐCN01-K18LT	Sáng														
	Tối														
YĐT02-K18	Sáng														
	Tối			Kỹ thuật mạch điện tử (50/60)	19h30	Tiếng anh CB 1 (35/60)	19h30	Tiếng anh CB 1 (40/60)	19h30	Tiếng anh CB 1 (45/60)	19h30				
				Cô Luyện	Zoom	Cô Liễu	zoom	Cô Liễu	zoom	Cô Liễu	zoom				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN02-K18	Sáng														
	Tối					Tiếng anh CB 1 (35/60)	19h30	Tiếng anh CB 1 (40/60)	19h30	Tiếng anh CB 1 (45/60)	19h30				
						Cô Liễu	zoom	Cô Liễu	zoom	Cô Liễu	zoom				
CB01- K18CLC	Sáng	TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều														
CB02- K18CLC	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1			
	Chiều														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
DOT01-K18	Sáng														
	Chiều														
DMK01-K18	Sáng														
	Chiều														
YDH01-K18	Sáng														
	Chiều														